

Bản án số: 25 /2024/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết và ông Tòng Văn Máy.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 và thông báo mở lại phiên toà số 01/TB-HSST, ngày 03/12/2024 đối với bị cáo:

Tòng Văn Hạnh, sinh ngày 26/5/1986; tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; con ông Tòng Văn P, sinh 1933 và bà Tòng Thị P, sinh 1933; có vợ Quàng Thị M, sinh 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lò Văn Diệt là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người làm chứng:

Quàng Văn M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Cà Văn U, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Cà Văn P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút, ngày 30/01/2023, tại bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an xã P kiểm tra hành chính nhà ở của Tòng Văn H, thấy Tòng Văn H ngồi cùng Cà Văn P, Cà Văn U và Quàng Văn M; khi bị kiểm tra Tòng Văn H ném 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ xuống sàn nhà, trước bàn H ngồi còn có 01 bật lửa gas, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, Tổ công tác yêu cầu H nhặt lại gói giấy, bên trong là chất bột màu trắng giao nộp thì H khai nhận đó là ma túy còn lại sau khi bán cho Cà Văn P được số tiền 100.000VNĐ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải Tòng Văn H, Cà Văn P, Cà Văn U và Quàng Văn M về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hạnh nhưng không thu giữ gì thêm.

Ngày 31/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn H, như sau: Cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có khối lượng là 0,08 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu H; còn lại 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 31/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Tòng Văn H.

Ngày 02/02/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 290/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,08 gam; loại Heroine”.

Ngày 16/02/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 343/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành điều tra đối với Cà Văn P, Cà Văn U và Quàng Văn M nhưng không thu giữ được ma túy, kết quả test nhanh đối với Hạnh, Phóng, Uân và Mặc đều dương tính (+) với MOP; thực hiện xác minh nhân thân của P, U và M, xác định P và M chưa có tiền án, tiền sự, U có 01 tiền án nhưng không phải về tội liên quan đến ma túy nên cơ quan chức năng đã phạt hành chính.

Quá trình điều tra lại Tòng Văn H khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/01/2023, M (em vợ của H) đến chơi và bảo H tí nữa sẽ có bạn của M đến chơi. Nghe M nói vậy, H nảy sinh ý định mua ma túy về để H sử dụng và nếu bạn của M hỏi mua sẽ bán; H đi bộ đến khu vực bản P, xã P, huyện M thì gặp và mua của một người không biết tên, địa chỉ, 01 gói ma túy mang về nhà khoảng 15 phút sau thì M, U và P đến nhà H chơi; trong lúc ngồi chơi H nói “anh em làm tý nhí”, U nói “không có tiền” và hỏi P “có tiền không”, P nói “còn một trăm nghìn”, U và P tiếp tục trao đổi H không nghe rõ nhưng sau đó thấy P đưa tờ tiền 100.000VNĐ thì H cầm và lấy gói ma túy ra lấy một ít cho vào mảnh giấy bạc đặt trên bàn (đưa cho P), số còn lại H cất giữ thì U lấy bật lửa gas tự đốt sử dụng xong thì P cũng

tự sử dụng rồi cùng U đi ra ngoài thì H và Mặc lấy mảnh giấy bạc U và P vừa dùng tiếp tục đốt hít vào cơ thể, phù hợp và thống nhất với lời khai của Cà Văn P (Cà Văn P, đã bị khởi tố điều tra, truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác).

Đối với sự việc Cà Văn P, Cà Văn U và Quàng Văn M sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Hạnh nhưng Cà Văn U và Quàng Văn M đều không có mặt tại địa phương, không ai biết U và M đang làm gì ở đâu, không dẫn giải được; không đối chất làm rõ vai trò, mục đích của họ được và không thu được tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT tiếp tục theo dõi, làm rõ và xử lý khi có căn cứ. Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Tòng Văn H nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo Hạnh.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKS-ML ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng nhưng đã bán cho người khác kiếm lời và đã để cho người khác sử dụng ma túy tại nhà ở thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 mảnh giấy trắng; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hạnh tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt đối với cả hai tội, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn tiền án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; Bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: ngày 30/01/2023, Cà Văn P, Cà Văn U và Quàng Văn M đến nhà Tống Văn H chơi; trong lúc ngồi chơi Hạnh nói “anh em làm tý nhĩ”, U nói “không có tiền” và hỏi P “có tiền không”, P nói “còn một trăm nghìn”, P đưa tờ tiền 100.000VNĐ thì H cầm và lấy gói ma túy ra lấy một ít cho vào mảnh giấy bạc đặt trên bàn, số còn lại H cất giữ thì U lấy bật lửa gas tự đốt sử dụng xong thì P cũng tự sử dụng, và đến H, M lấy mảnh giấy bạc U và P vừa dùng tiếp tục đốt hít vào cơ thể, thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại kết luận giám định số: 290/KL-KTHS, ngày 02/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,08 gam; loại Heroine”. Kết quả test nhanh H, P, U và M đều dương tính (+) với MOP. Như vậy, Tống Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán cho Phóng một lần, đồng thời đã chủ động hỏi “anh em làm tý nhĩ” và trực tiếp chứng kiến Cà Văn P, Cà Văn U và Quàng Văn M sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà ở của H, đã thể hiện Hạnh nhận thức rõ về đối tượng, việc chứa chấp 03 người khác sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tống Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

với tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; “1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: d) Đối với 02 người trở lên”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được tuyên truyền, vận động nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã liên tiếp thực hiện hai tội phạm. Hành vi mua bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy mà còn bán trái phép chất ma túy và chủ động cho 03 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo 02 tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương, bị cáo không có khả năng tự cải tạo.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai tội và tổng hợp chung cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự; căn cứ Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác

minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và Cà Văn P, Cà Văn U, Quàng Văn M sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Hạnh nhưng Cà Văn Uân và Quàng Văn M đều không có mặt tại địa phương, không ai biết U và M đang làm gì ở đâu, không dẫn giải được; không đòi chất làm rõ vai trò, mục đích của họ được và không thu được tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT tiếp tục theo dõi, làm rõ và xử lý khi có căn cứ; Riêng Cà Văn P đã bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 99/2024/HS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện M.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,08 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000VNĐ bị cáo bán trái phép ma túy cho Phóng mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Tòng Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (31/01/2023); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 mảnh giấy màu trắng, 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc của Tòng Văn H.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ của Tòng Văn H (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạnh.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

